

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn 5293/SNNMT-CCTL ngày 22/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Khoản 11 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 9 Luật sửa đổi 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường quy định:

“11. Bổ sung Điều 18a vào sau Điều 18 như sau:

“Điều 18a. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình

1. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác phải thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy chuẩn kỹ thuật, quy định do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình có trách nhiệm thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy định chung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này và tổ chức kiểm tra việc thực hiện...”

Điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định

bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác quy định:

“Điều 6. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

a) Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 5 Thông tư này.”.

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (trước sắp xếp) đã ban hành Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngày 12 tháng 06 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó “23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km², quy mô dân số là 4.952.238 người.”.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó, Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”.

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND) là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định:

“Quy định này quy định cụ thể yêu cầu bảo đảm phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình và nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang, bao gồm:

1. Công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, gồm: công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch, đá núi; công trình đê điều; công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, chống úng, chống hạn, chống xâm nhập mặn, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Công trình thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân, gồm: giao thông, điện lực, viễn thông, hạ tầng kỹ thuật khác và nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân.”.

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát phạm vi điều chỉnh của dự thảo đảm bảo thống nhất với nội dung được giao tại khoản 11 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh cơ sở để quy định công trình giao thông, điện lực, viễn thông thuộc sở hữu của hộ gia đình, cá nhân.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ngoài nước có hoạt động liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và công trình giao thông, điện lực, viễn thông, hạ tầng kỹ thuật khác thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉ sử dụng những văn bản là căn cứ trực tiếp. Đồng thời, đề nghị bỏ ngày tháng năm ban hành văn bản tại căn cứ thứ 9, thứ 10 và thứ 11 của căn cứ ban hành dự thảo Quyết định.

IV. DỰ THẢO QUY ĐỊNH

1. Điều 3 dự thảo, đề nghị bỏ cụm từ trong ngoặc đơn vì thừa.

2. Chương II dự thảo quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, bao gồm: công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch, đá núi; công trình đê điều, bờ bao; công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Tuy nhiên, Điều 4 đến Điều 7 dự thảo, cơ quan chuyên môn chỉ viện dẫn nội dung về yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành. Cụ thể:

“Điều 4. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch, đá núi

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, kênh, rạch, đá núi (sau đây gọi là sạt lở) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Văn bản hợp nhất số 34/VBHN-BNNMT.

Điều 5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình đê điều, bờ bao

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình đê điều, bờ bao (gọi tắt là đê điều) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Văn bản hợp nhất số 34/VBHN-BNNMT.

Điều 6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 9, Văn bản hợp nhất số 34/VBHN-BNNMT.

Điều 7. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 10, Văn bản hợp nhất số 34/VBHN-BNNMT.”.

Tuy nhiên, hiện nay văn bản trung ương giao Ủy ban nhân dân tỉnh **quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai** trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định tại Chương II dự thảo đảm bảo theo quy định được giao.

3. Điều 8 dự thảo quy định tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình và nhà ở của hộ gia đình, cá nhân. Đề nghị thuyết minh việc quy định yêu cầu bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình và nhà ở của hộ gia đình, cá nhân tại dự thảo là phù hợp với tình hình thực tế của địa phương vào Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo. Đồng thời, nội dung này thuộc trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, do Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định.

Đồng thời, khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 1 dự thảo quy định:

“Điều 8. Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình giao thông, điện lực, viễn thông, hạ tầng kỹ thuật khác và nhà ở của hộ gia đình, cá nhân

1. Bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với công trình giao thông, điện lực, viễn thông, hạ tầng kỹ thuật khác (gọi tắt là công trình), nhà ở hiện có

2. Công trình thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân, gồm: giao thông, điện lực, viễn thông, hạ tầng kỹ thuật khác và nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định “*công trình thuộc sở hữu của hộ gia đình, cá nhân*” là công trình nào, thuyết minh cơ sở để xác định công trình giao thông, điện lực, viễn thông thuộc sở hữu của hộ gia đình, cá nhân.

4. Chương IV dự thảo chỉ có 01 điều, do đó, đề xuất cơ quan soạn thảo không bố trí thành 01 chương riêng.

5. Thống nhất việc sử dụng cụm từ “*đảm bảo yêu cầu...*” hay “*bảo đảm yêu cầu...*” trong toàn bộ nội dung dự thảo.

V. TỜ TRÌNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Đề nghị điều chỉnh bố cục các mục của Tờ trình dự thảo Quyết định theo bố cục khoản, điểm. Các khoản theo thứ tự số Ả Rập, các điểm theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Dự thảo Quyết định được chấp thuận xây dựng tại Công văn số 4926/VP-NC ngày 27/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã lấy ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị có liên quan tại Công văn số 3560/SNNMT-CCTL ngày 13/04/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang. Cơ quan soạn thảo đã tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị có liên quan tại Bản tổng hợp tiếp

thu, giải trình ý kiến góp ý.

VII. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định do chưa quy định đảm bảo các nội dung được giao theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 9 Luật sửa đổi 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo Quyết định quy định cụ thể các nội dung được giao theo quy định, gửi Sở Tư pháp thẩm định lại trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, httram.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc